

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
I	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. (Tài liệu chứng minh: Nhà thầu cung cấp Bảng chào và tài liệu chứng minh tất cả hàng hóa dự thầu có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E- HSMT)	- Nhà thầu đề xuất danh mục hàng hóa (nêu rõ xuất xứ, ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu) đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Hàng hóa do nhà thầu cung cấp có tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật, số lượng, chất lượng hoàn toàn phù hợp hoặc đáp ứng cao hơn yêu cầu chương V của HSMT (Nhà thầu highlight cụ thể Catalogue/tài liệu kỹ thuật hoặc tài liệu khác để chứng minh việc đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT).	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Có bảng so sánh tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật hàng hóa mời thầu và hàng hóa chào thầu. - Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh bao gồm: + Catalogue sản phẩm (Catalogue được hiểu là tài liệu kỹ thuật do nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp phát hành, nhằm giới thiệu thông tin chi tiết về sản phẩm hoặc hàng hóa, bao gồm: Tên, mã sản phẩm; Thông số kỹ thuật; Tính năng sử dụng; Hình ảnh minh họa; Xuất xứ, thương hiệu, Tiêu chuẩn kỹ thuật đi kèm”. Hình ảnh đảm bảo đúng sản phẩm mà nhà thầu chào dự thầu, chất lượng hình ảnh rõ nét, Catalogue phải chính xác với Catalogue được nhà sản xuất công bố chính thức (trên website hoặc các hình thức khác) hoặc + Nhà thầu cung cấp đường link tra cứu (website chính thức, catalog điện tử) của hàng hóa để xác minh thông số kỹ thuật, xuất xứ và chất lượng sản phẩm để Chủ đầu tư/Tổ chuyên gia đánh giá. Sản phẩm nhà thầu đề xuất có đặc tính kỹ thuật phù hợp với kết quả tra cứu trên website do nhà thầu cung cấp. - Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài: Bản gốc và phải kèm theo bản dịch tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của Nhà sản xuất. - Đính kèm E-HSDT bảng mô tả thông số kỹ thuật file mềm Word hoặc Excel để phục vụ đánh giá E-HSDT.	

	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		- Không đáp ứng tất cả yêu cầu nêu trên - Thông số kỹ thuật của hàng hóa do nhà thầu đề xuất khác với thông số kỹ thuật (theo E-HSMT) hoặc tra cứu trên website (có cùng mã sản phẩm, ký mã hiệu) - Hàng hóa đề xuất không đúng xuất xứ, hãng sản xuất, nhãn hiệu	Không đạt
II	Chất lượng của hàng hoá		
1	Chất lượng của hàng hoá. (Tài liệu chứng minh: Cam kết của nhà thầu)	Nhà thầu có cam kết thể hiện: - Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây (2025-2026, theo thời gian thực hiện hợp đồng). - Tất cả hàng hóa khi giao hàng phải đảm bảo còn thời hạn sử dụng tối thiểu 2/3 thời hạn ghi trên bao bì của nhà sản xuất (nếu có). - Hàng hóa khi giao hàng phải đảm bảo tính hợp lệ của hàng hóa, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E- HSMT.	Đạt
		Không có cam kết, hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng tất cả yêu cầu trên	Không đạt
III	Kế hoạch triển khai		
1	Tính hợp lý của kế hoạch triển khai	- Nhà thầu có bản cam kết: + Giao hàng hóa theo nhiều đợt trong thời gian thực hiện hợp đồng, theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện. + Giao hàng từng đợt trong vòng sớm nhất là 24 giờ, muộn nhất là 48 giờ (trừ chủ nhật và ngày nghỉ lễ, tết) sau khi nhận được thông báo yêu cầu từ Chủ	Đạt

	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		đầu tư (bằng điện thoại, fax, mail, zalo,...) cho đến khi hợp đồng kết thúc. + Không vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng, trường hợp vi phạm tiến độ hợp đồng chấp thuận sẽ bị nêu tên trên hệ thống đấu thầu quốc gia	
		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
IV	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:		
1	Thời gian Bảo hành, Thời gian khắc phục sự cố hỏng hóc	- Nhà thầu có bản cam kết: + Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày giao hàng, nhà thầu có trách nhiệm thu hồi, đổi trả hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được. + Cam kết trong thời gian bảo hành nếu vật tư, hàng hóa hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu phải thay mới 100% + Thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục sự cố các hư hỏng, sai sót.... kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu của Chủ đầu tư cũng như đơn vị sử dụng là 12 giờ.	Đạt
		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
V	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường và tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
1	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Nhà thầu có bản cam kết: hàng hóa phù hợp về mặt địa lý, môi trường của Việt Nam. Thuyết minh biện pháp giải quyết trường hợp thiết bị có tác động với môi trường.	Đạt

	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
VI	Uy tín của nhà thầu		
1	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2025/NĐ-CP trong vòng 04 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu. (Tài liệu chứng minh: Cam kết của nhà thầu và kết quả tra cứu: Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng; Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng).	Nhà thầu có cam kết và không vi phạm qua kết quả tra cứu: Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng; Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng, trong vòng 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu.	Đạt
		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu trên.	Không đạt
	Kết luận	<i>Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.</i>	Đạt
		<i>Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt</i>	Không đạt